

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2020

V/v xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị D**, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng Địa chỉ: Tổ 24, khóm Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020, Nguyên đơn Cao Thị D trình bày: Do quen biết nhau từ trước, nên đến tháng 3/2003 chị và anh Ngọc Tr tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị Trấn, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 30/6/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do

có khó khăn về kinh tế, nên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh Ngọc Tr đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, nên chị xin được ly hôn với anh Ngọc Tr.

Về con chung: Giữa chị và anh Ngọc Tr có 03 con chung tên: Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2004, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28/5/2006 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 10/6/2012, hiện tại 02 cháu Hữu L và Hữu T đang sống cùng anh Ngọc Tr, còn cháu Hữu Đạt đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai cháu Hữu L và Hữu T cho anh Ngọc Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin được tiếp tục nuôi cháu Hữu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu anh Ngọc Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng chị D có đơn xin vắng mặt, còn anh Ngọc Tr vắng mặt không rõ lý do, nhưng Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị Cao Thị D thì giữa chị và anh Ngọc do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị Trấn, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 30/6/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do có khó khăn về kinh tế, nên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chị và anh Ngọc Tr đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, nên chị xin được ly hôn với anh Ngọc Tr.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Cao Thị D và anh Ngọc Tr đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thêm nữa, chị D và anh Ngọc Tr đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị D.

[3] Về con chung: Giữa chị và anh Ngọc Tr có 03 con chung tên: Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2004, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28/5/2006 và cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 10/6/2012, hiện tại 02 cháu Hữu L và Hữu T đang sống cùng anh Ngọc Tr, còn cháu Hữu Đ đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai cháu Hữu L và Hữu T cho anh Ngọc Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin được tiếp tục nuôi cháu Hữu Đ. Xét yêu cầu này của chị Cao Thị D là có cơ sở để chấp nhận vì anh Ngọc Tr không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị D cũng như vấn đề nuôi con, nên Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Hữu L và Hữu T cho anh Ngọc Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu Hữu Đ cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D và anh Tr đều chưa yêu cầu nên chưa ai phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị D

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Tr.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28/5/2006 cho anh Nguyễn Ngọc Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 10/6/2012 cho chị Cao Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Cao Thị D không trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Anh Nguyễn Ngọc Tr không trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc Tr chưa phải cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010357, ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị D đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND Thị Trấn, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn